

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 377/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc
trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội tỉnh Hòa Bình năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của
Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 42-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 2381-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hòa Bình năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1027-QĐ/TU ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế tỉnh Hòa Bình năm 2024;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị
sự nghiệp công lập và các Hội tỉnh Hòa Bình năm 2024; Báo cáo thẩm tra số
16/BC-BPC ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự
nghiệp công lập và các Hội tỉnh Hòa Bình năm 2024 là 23.898 chỉ tiêu, cụ thể
như sau:

1. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 22.457 chỉ tiêu.

1.1. Trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 22.089 chỉ tiêu;

1.2. Biên chế giáo dục mầm non và phổ thông công lập được bổ sung theo Quyết định số 42-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2026 và Quyết định số 2381-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hòa Bình năm 2024 là 368 chỉ tiêu.

2. Tổng biên chế các Hội đặc thù là 127 chỉ tiêu: Cấp tỉnh 94 chỉ tiêu; cấp huyện: 33 chỉ tiêu.

3. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 1.314 chỉ tiêu.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết và hướng dẫn, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghị quyết này; trong trường hợp cần điều chỉnh số lượng người làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong tổng số lượng người làm việc đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, thông báo việc điều chỉnh đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 28 tháng 1 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các phòng CM thuộc VP;
- Lưu : VT, THDN (Hg).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ CÁC HỘI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Số lượng người làm việc giao năm 2023							Số lượng người làm việc giao năm 2024							Tăng, giảm so với năm 2023						Ghi chú	
		Hưởng lương từ ngân sách nhà nước						Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước						Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp								
		Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó						
			Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao	Sự nghiệp khác	Hội			Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao	Sự nghiệp khác	Hội			Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao	Sự nghiệp khác	Hội		
	Tổng cộng I+II+III	22,640	18,719	2,499	484	811	127	954	22,584	18,673	368	2,145	484	787	127	1,314	-56	322	-354	0	-24	0	360
I	Cơ quan tỉnh	5,897	2,630	2,499	219	549	0	925	5,516	2,584	43	2,145	219	525	0	1,285	-381	-3	-354	0	-24	0	360
1	Văn phòng UBND tỉnh	29				29			29					29			0				0		0
2	Sở Nội vụ	13				13		2	13					13		2	0				0		0
3	Sở Tư pháp	23				23			23					23			0				0		0
4	Sở Kế hoạch và đầu tư	7				7		8	7					7		8	0				0		0
5	Sở Công thương	13				13		4	15					15		2	2				2		-4
6	Sở Nông nghiệp và PTNT	187				187			181					181		-6					-6		0
7	Sở Giao thông Vận tải	12				12			12					12		0					0		0
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	44				44		108	24					24		152	-20				-20		44
9	Sở Thông tin và Truyền thông	12				12		8	12					12		8	0				0		0
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	290	112			178		18	280	102				178		28	-10	-10			0		10
11	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	144	25			119			144	25			119	0		0					0	0	0

TT	Tên cơ quan đơn vị	Số lượng người làm việc giao năm 2023							Số lượng người làm việc giao năm 2024							Tăng, giảm so với năm 2023							Ghi chú			
		Hưởng lương từ ngân sách nhà nước						Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước						Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước										
		Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó									
			Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao	Sự nghiệp khác	Hội			Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Bổ sung giáo viên	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao	Sự nghiệp khác			Hội	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao	Sự nghiệp khác	Hội				
12	Hội Cựu thanh niên xung phong	3					3	3						3	0											
13	Hội Người mù	4					4	4						4	0											
14	Hội Khuyến học	3					3	3						3	0											
15	Hội người tàn tật và trẻ mồ côi	3					3	3						3	0											
16	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị	1					1	1						1	0											
III	UBND các huyện, thành phố	16,649	16,089	0	265	262	33	29	16,974	16,089	325	0	265	262	33	29	325	325	0	0	0	0	0	0	0	
1	UBND huyện Mai Châu	1,410	1,345		37	25	3	4	1,437	1,345	27		37	25	3	4	27	27		0	0	0	0	0	0	
2	UBND huyện Tân Lạc	1,646	1,587		28	28	3	3	1,676	1,585	32		28	28	3	3	30	30		0	0	0	0	0	0	
3	UBND huyện Lạc Sơn	2,478	2,429		20	26	3	2	2,576	2,461	66		20	26	3	2	98	98		0	0	0	0	0	0	
4	UBND huyện Lạc Thủy	1,320	1,270		24	23	3	3	1,326	1,256	20		24	23	3	3	6	6		0	0	0	0	0	0	
5	UBND huyện Yên Thủy	1,347	1,301		23	20	3	3	1,359	1,301	12		23	20	3	3	12	12		0	0	0	0	0	0	
6	UBND huyện Đà Bắc	1,430	1,374		28	25	3	3	1,441	1,360	25		28	25	3	3	11	11		0	0	0	0	0	0	
7	UBND huyện Cao Phong	985	939		21	22	3	2	997	928	23		21	22	3	2	12	12		0	0	0	0	0	0	
8	UBND huyện Lương Sơn	1,679	1,628		25	23	3	3	1,708	1,627	30		25	23	3	3	29	29		0	0	0	0	0	0	
9	UBND huyện Kim Bôi	2,153	2,101		20	29	3	2	2,214	2,111	51		20	29	3	2	61	61		0	0	0	0	0	0	
10	UBND thành phố Hòa Bình	2,201	2,115		39	41	6	4	2,240	2,115	39		39	41	6	4	39	39		0	0	0	0	0	0	